

BÁO CÁO TÀI SẢN CỦA QUỸ  
Tháng 02 năm 2009

- 1. Tên Công ty Quản lý Quỹ: Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Prudential Việt Nam
- 2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
- 3. Tên Quỹ:Quỹ Đầu tư cân bằng Prudential - PRUBF1
- 4. Ngày lập báo cáo: 05/03/2009

Đơn vị tính: VNĐ

| STT   | Tài sản                              | Kỳ báo cáo      | Kỳ trước        |
|-------|--------------------------------------|-----------------|-----------------|
| I     | TỔNG TÀI SẢN                         | 387,567,095,036 | 388,538,267,143 |
| 1     | Tiền                                 | 46,463,852,530  | 35,021,938,207  |
| 2     | Các khoản Đầu tư                     | 331,062,891,600 | 345,869,077,500 |
| 2.1   | Trái phiếu                           | 293,880,857,000 | 291,502,043,900 |
| 2.2   | Cổ phiếu                             | 37,182,034,600  | 54,367,033,600  |
| 2.2.1 | Cổ phiếu niêm yết                    | 19,562,748,700  | 32,244,640,200  |
| 2.2.2 | Cổ phiếu chưa niêm yết               | 17,619,285,900  | 22,122,393,400  |
| 2.3   | Bất động sản                         | -               | -               |
| 2.4   | Đầu tư khác                          | -               | -               |
| 3     | Cổ tức được nhận                     | 59,007,000      | -               |
| 4     | Lãi được nhận                        | 9,847,679,222   | 7,647,251,436   |
| 5     | Tiền bán chứng khoán chờ thu         | 95,506,604      | -               |
| 6     | Các khoản phải thu khác              | 38,158,080      | -               |
| 7     | Các tài sản khác                     | -               | -               |
| II    | TỔNG NỢ                              | 2,614,953,498   | 1,502,631,647   |
| 1     | Tiền phải thanh toán mua Chứng khoán | 797,592,000     | -               |
| 2     | Các khoản phải trả khác              | 1,817,361,498   | 1,502,631,647   |
| 2.1   | Phí quản lý                          | 642,692,870     | 646,171,346     |
| 2.2   | Phí giám sát                         | 20,887,518      | 21,000,569      |
| 2.3   | Phí kiểm toán                        | 259,221,600     | 259,221,600     |
| 2.4   | Chi phí đại hội nhà đầu tư           | 495,862,462     | 291,212,308     |
| 2.5   | Phải trả khác                        | 398,697,048     | 285,025,824     |
| III   | TÀI SẢN RỘNG CỦA QUỸ                 | 384,952,141,538 | 387,035,635,496 |
| 1     | Tổng số Đơn vị Quỹ                   | 50,000,000      | 50,000,000      |
| 2     | Giá trị của một Đơn vị Quỹ           | 7,699           | 7,741           |

Giám đốc nghiệp vụ quản lý quỹ

Giám Đốc Công ty Quản lý Quỹ

Trương Vĩnh An

Phạm Ngọc Bích

**BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ PRUBF1**  
**Tháng 02 năm 2009**

- 1. Tên Công ty Quản lý Quỹ: Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Prudential Việt Nam
- 2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
- 3. Tên Quỹ:Quỹ Đầu tư cân bằng Prudential - PRUBF1
- 4. Ngày lập báo cáo: 05/03/2009

Đơn vị tính: VNĐ

| STT | CHỈ TIÊU                                                                                            | KỲ BÁO CÁO      | KỲ TRƯỚC        |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------------|
| I   | Giá trị tài sản ròng đầu kỳ                                                                         | 387,035,635,496 | 395,919,014,149 |
| II  | Thay đổi trong giá trị tài sản ròng của quỹ (1+2)                                                   | (2,083,493,958) | (8,883,378,653) |
| 1   | Thay đổi của giá trị tài sản ròng của Quỹ do các hoạt động đầu tư của Quỹ trong kỳ                  | (2,083,493,958) | (8,883,378,653) |
| 2   | Thay đổi của giá trị tài sản ròng của Quỹ do việc phân phối thu nhập của Quỹ đối với các nhà đầu tư | -               | -               |
| III | Giá trị tài sản ròng cuối kỳ                                                                        | 384,952,141,538 | 387,035,635,496 |
| IV  | Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ                                                            | 7,699           | 7,741           |

Giám đốc nghiệp vụ quản lý quỹ

Giám Đốc Công ty Quản lý Quỹ

Trương Vĩnh An

Phạm Ngọc Bích



**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA QUỸ**  
**Tháng 02 năm 2009**

- 1. Tên Công ty Quản lý Quỹ: Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Prudential Việt Nam
- 2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
- 3. Tên Quỹ:Quỹ Đầu tư cân bằng Prudential - PRUBF1
- 4. Ngày lập báo cáo: 05/03/2009

Đơn vị tính: VNĐ

| STT | CHỈ TIÊU                                                                              | KỲ BÁO CÁO       | KỲ TRƯỚC         |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------|------------------|------------------|
| I   | Thu nhập từ hoạt động Đầu tư                                                          | 2,453,650,897    | 2,693,610,970    |
| 1   | Cổ tức được nhận                                                                      | 59,007,000       | 90,286,500       |
| 2   | Lãi được nhận                                                                         | 2,394,643,897    | 2,603,324,470    |
| 3   | Tiền thu được từ việc phát hành chứng chỉ quỹ trong kỳ (quỹ mở)                       | -                | -                |
| II  | Chi phí                                                                               | 997,020,003      | 1,096,179,373    |
| 1   | Phí Quản lý Quỹ                                                                       | 642,692,870      | 646,171,346      |
| 2   | Phí lưu ký, giám sát                                                                  | 20,887,518       | 21,000,569       |
| 3   | Các loại chi phí khác                                                                 | 333,439,615      | 429,007,458      |
| 4   | Tiền chi trả cho việc mua lại chứng chỉ quỹ trong kỳ (quỹ mở)                         | -                | -                |
| III | Thu nhập ròng từ hoạt động đầu tư (I-II)                                              | 1,456,630,894    | 1,597,431,597    |
| IV  | Lãi/(lỗ) từ hoạt động đầu tư                                                          | (3,540,124,852)  | (10,480,810,250) |
| 1   | Lãi (lỗ) thực tế phát sinh từ hoạt động đầu tư                                        | (14,605,965,438) | (1,370,215,567)  |
| 2   | Thay đổi về giá trị của các khoản đầu tư trong kỳ                                     | 11,065,840,586   | (9,110,594,683)  |
| V   | Thay đổi của giá trị tài sản ròng của Quỹ do các hoạt động đầu tư trong kỳ (III + IV) | (2,083,493,958)  | (8,883,378,653)  |

Giám đốc nghiệp vụ quản lý quỹ

Giám Đốc Công ty Quản lý Quỹ

Trương Vĩnh An

Phạm Ngọc Bích